

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ- UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Cần Đăng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện quý so (%)	
			Quý 2	Lũy kế Quý	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	15.900.000.000	3.897.202.648	14.533.477.800	91,41	
I	Thu nội địa	15.900.000.000	3.897.202.648	14.533.477.800	91,41	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	149.388.000.000	40.157.439.469	115.490.514.571	77,31	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	11.600.000.000	2.666.093.869	11.631.115.135	100,27	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6.440.000.000	1.045.598.957	1.727.921.376	26,83	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	5.160.000.000	1.620.494.912	9.903.193.759	191,92	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	137.788.000.000	37.491.345.600	93.505.284.600	67,86	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	131.993.000.000	33.000.000.000	66.000.000.000	50,00	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	5.795.000.000	4.491.345.600	27.505.284.600	474,64	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			10.354.114.836		
C	TỔNG CHI NSDP	149.388.000.000	38.275.951.450	68.933.891.537	46,14	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	143.593.000.000	33.632.575.140	64.290.515.227	44,77	

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện quý so (%)	
			Quý 2	Lũy kế Quý	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
1	Chi đầu tư phát triển	2.160.000.000	-	-	-	
2	Chi thường xuyên	138.617.000.000	33.632.575.140	64.290.515.227	46,38	
3	Chi cho vay			-		
4	Chi viện trợ			-		
5	Chi trả nợ lãi			-		
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-		
7	Dự phòng NSNN	2.816.000.000	-	-		
8	Các nhiệm vụ chi khác			-		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.795.000.000	4.643.376.310	4.643.376.310		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					